

Bản án số: 149/2018/DS-ST.

Ngày: 24-5-2019.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và
Hợp đồng nợ hui”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Ngọc Sơn;
Ông Nguyễn Văn Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 24 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng nợ hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 776/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn N, sinh năm 1972 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 93/4 ấp Quí Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị O, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 56/1 ấp Giao Tân, xã Giao Thạnh, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Nghiêm có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2019, bản tự khai ngày 09/4/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, anh N trình bày:

Vào ngày 20/02/2016 AL, anh N có tham gia hui do chị Lê Thị O làm chủ hui. Hui khai ngày 20/12/2016AL, kết thúc vào ngày 05/5/2018 AL, có 18 hui viên, mỗi phần hui là 2.000.000đ, anh N tham gia 01 phần hui, anh góp được 15 lần. Lúc này, chị O “bể” hui mà không giao lại số tiền anh đã góp là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Vào ngày 08/11/2014 Al, anh có cho chị O mượn 03 chỉ vàng 24k loại 9999, thời hạn hoàn lại là 01 tháng (08/12/2014AL); mỗi tháng chị O đóng lãi cho anh 300.000đ. Từ ngày 08/11/2014 đến 08/7/2018, chị O đã đóng cho anh tổng cộng 45 lần lãi, mỗi lần là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) với tổng số tiền 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng); từ ngày 08/7/2018 đến nay, chị O không đóng lãi nữa và cũng không hoàn trả 03 chỉ vàng đã mượn của anh N. Chị O có làm biên nhận về nợ hui và mượn vàng của anh N (không ghi rõ thời gian).

Anh N yêu cầu chị O hoàn trả 30.000.000đ tiền nợ hui và 03 chỉ vàng 24k loại 9999 đã mượn của anh N, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Lê Thị O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ 2 nhưng chị O vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gửi đến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hui” với bị đơn chị Lê Thị O theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Lê Thị O đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N và chị O.

[3] Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hui giữa anh N và chị O được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hui này hợp pháp theo quy định tại Điều 471 và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463 và 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của anh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên nhận do chị O ký xác nhận đã mượn của anh N 03 chỉ vàng 24k loại 9999 và nợ số tiền hui 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Điều này phù hợp với số tiền và số vàng mà anh N đã yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Nghiêm phù hợp theo quy định tại Điều 471 và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463 và 471 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[5] Xét việc đóng lãi của chị Lê Thị O, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 08/11/2014 Al, anh N có cho chị O mượn 03 chỉ vàng 24k loại 9999, thời hạn hoàn lại là 01 tháng (08/12/2014AL); nguyên đơn Nguyễn Văn Nghiêm trình bày hai bên thỏa thuận mỗi tháng chị O đóng lãi cho anh 300.000đ. Từ ngày 08/11/2014 đến 08/7/2018, chị O đã đóng cho anh tổng cộng 45 lần lãi, mỗi lần là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) với tổng số tiền 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng);

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị O nhưng chị O không có mặt cũng không có ý kiến về số tiền lãi đã đóng và tiền nợ gốc như yêu cầu khởi kiện của anh N. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc chị O đã đóng lãi cho anh N.

[6] Qua tham khảo giá vàng trên thị trường giao dịch tại thời điểm xét xử vụ án đối với vàng 24k loại 9999 là 3.600.000đ/chỉ để làm căn cứ tính án phí.

[7] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị Lê Thị O phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 471, 479 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N. Buộc chị Lê Thị O phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền nợ hui là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và 03 chỉ vàng 24k loại 9999.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị O có nghĩa vụ nộp số tiền 2.040.000đ (Hai

triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Chi cục Thi hành án huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho anh Nguyễn Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0021619 ngày 07/01/2019.

Đương sự có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn

Huỳnh Ngọc Sơn

Đặng Văn Phương